



ISPAAE

Số Tháng 02/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

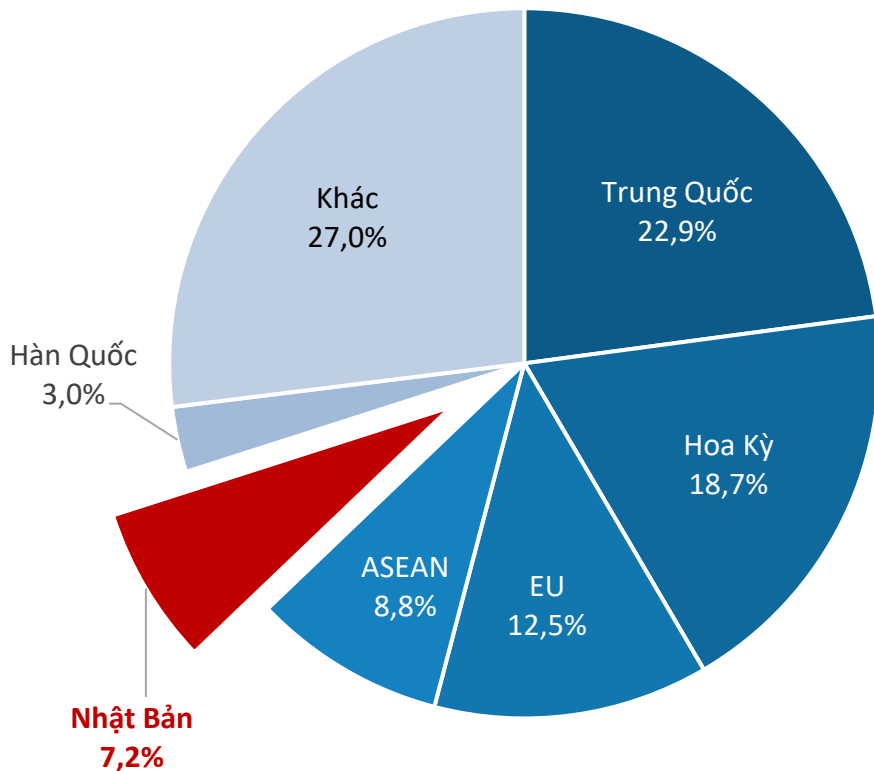
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 01/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T01/2026



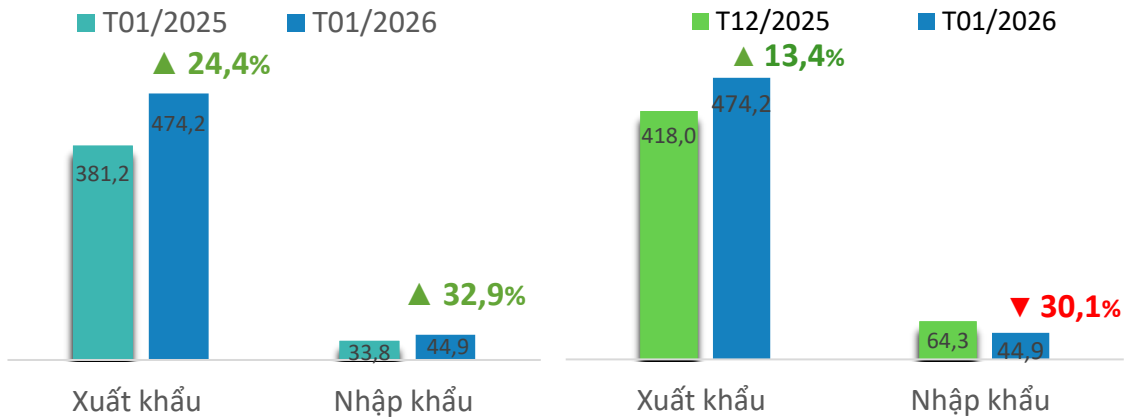
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T01/2026 so với T12/2025 và T01/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T12/2025	So với T01/2025
Trung Quốc	1.506	▼ 2,9%	▲ 5,0%
Hoa Kỳ	1.230	▼ 0,5%	▼ 3,3%
EU	824	▲ 0,8%	▲ 0,3%
ASEAN	578	▲ 1,6%	▲ 0,6%
Nhật Bản	474	▲ 0,9%	▼ 0,5%
Hàn Quốc	196	▲ 0,1%	▼ 1,1%
Tổng XK	6.583		

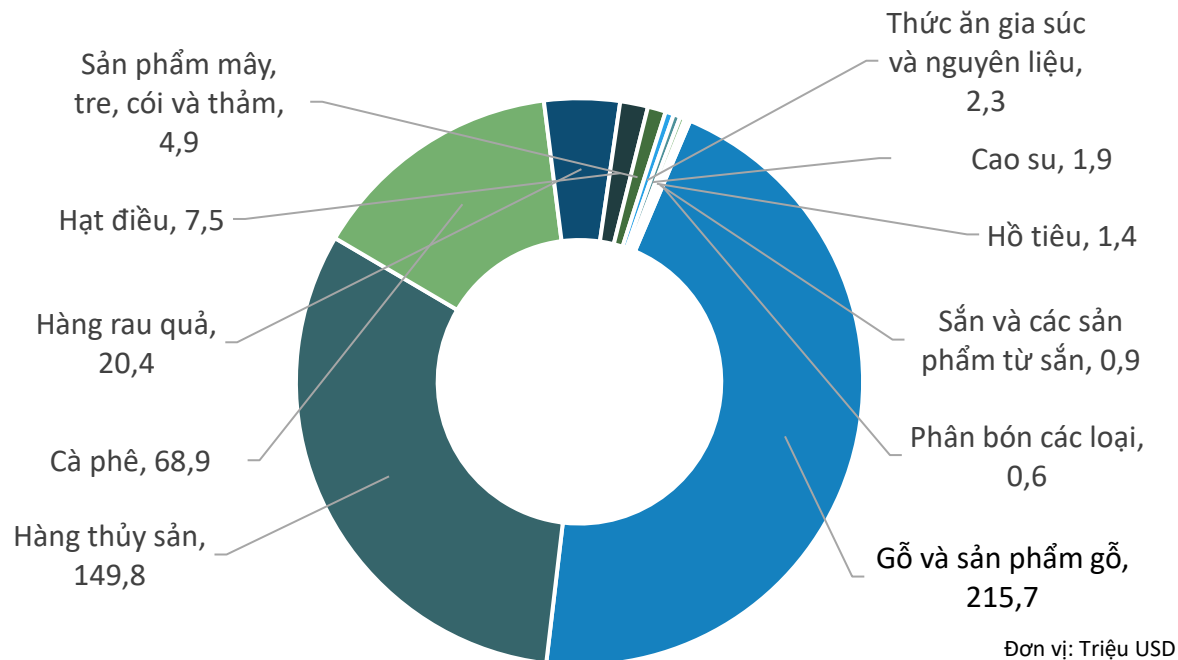
TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 01/2026

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T01/2026

Đơn vị: Triệu USD



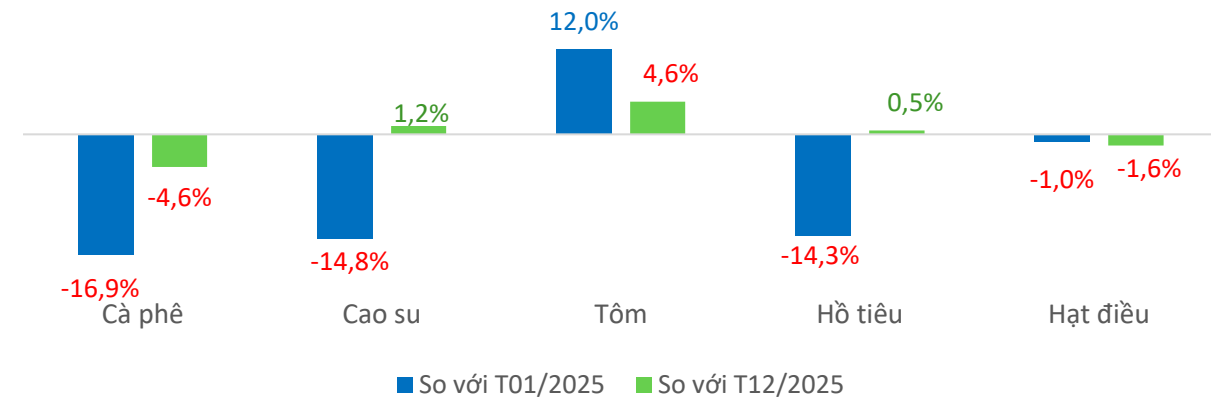
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T01/2026



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T01/2026 so với T12/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T01/2026 so với tháng trước và cùng kỳ 2025



Kinh tế Nhật Bản thoát suy thoái

Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng 0,1% trong quý IV/2025 so với quý trước, vừa đủ để tránh rơi vào suy thoái kỹ thuật sau khi giảm 0,7% ở quý III. Tuy nhiên, mức phục hồi này thấp hơn kỳ vọng của thị trường; GDP tính theo năm chỉ tăng 0,2%, thấp hơn nhiều so với dự báo 1,6%. Tiêu dùng tư nhân là động lực chính, bù đắp cho sự suy giảm của xuất khẩu và chi tiêu công.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã

nâng dự báo tăng trưởng cho năm tài chính trong dài hạn. kết thúc vào tháng 3/2026 lên 0,9%, kỳ vọng nền kinh tế sẽ phục hồi nhờ môi trường tài chính nới lỏng và cải thiện tiền lương. Lạm phát tháng 01/2026 giảm còn 2,1%, song vẫn cao hơn mục tiêu 2% trong gần bốn năm.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ Nhật Bản thúc đẩy chính sách tài khóa mở rộng với ngân sách kỷ lục 122.000 tỷ yen (khoảng 810 tỷ USD) và đàm phán gói đầu tư 550 tỷ USD với Hoa Kỳ nhằm hỗ trợ tăng trưởng

trong dài hạn.



Nguồn: vnexpress.net

Xung đột tại Trung Đông gây sức ép lên chính sách lãi suất của Nhật Bản

Nhật Bản đứng trước nguy cơ suy giảm tăng trưởng và lạm phát gia tăng khi xung đột tại Trung Đông khiến giá dầu tăng khoảng 7%, mức tăng cao nhất trong nhiều tháng. Phụ thuộc hơn 90% nguồn cung dầu thô từ nhập khẩu, nền kinh tế Nhật Bản sẽ chịu tác động lớn nếu căng thẳng kéo dài và hoạt động vận

tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn. Trước tình hình đó, Chính phủ Nhật Bản đã chỉ đạo đánh giá toàn diện tác động kinh tế, trong bối cảnh một số hãng vận tải biển tạm ngừng khai thác tại khu vực có mức độ rủi ro cao.

Các tổ chức phân tích cảnh báo giá dầu tăng 10% có thể làm giảm 0,1-0,18 điểm phần trăm GDP thực và đẩy lạm phát tăng thêm khoảng 0,3 điểm phần trăm. Điều này có thể khiến Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) thận trọng hơn và trì hoãn kế hoạch nâng lãi suất, dù lạm phát

cơ bản đang tiến gần mục tiêu 2%.



Nguồn: reuters.com

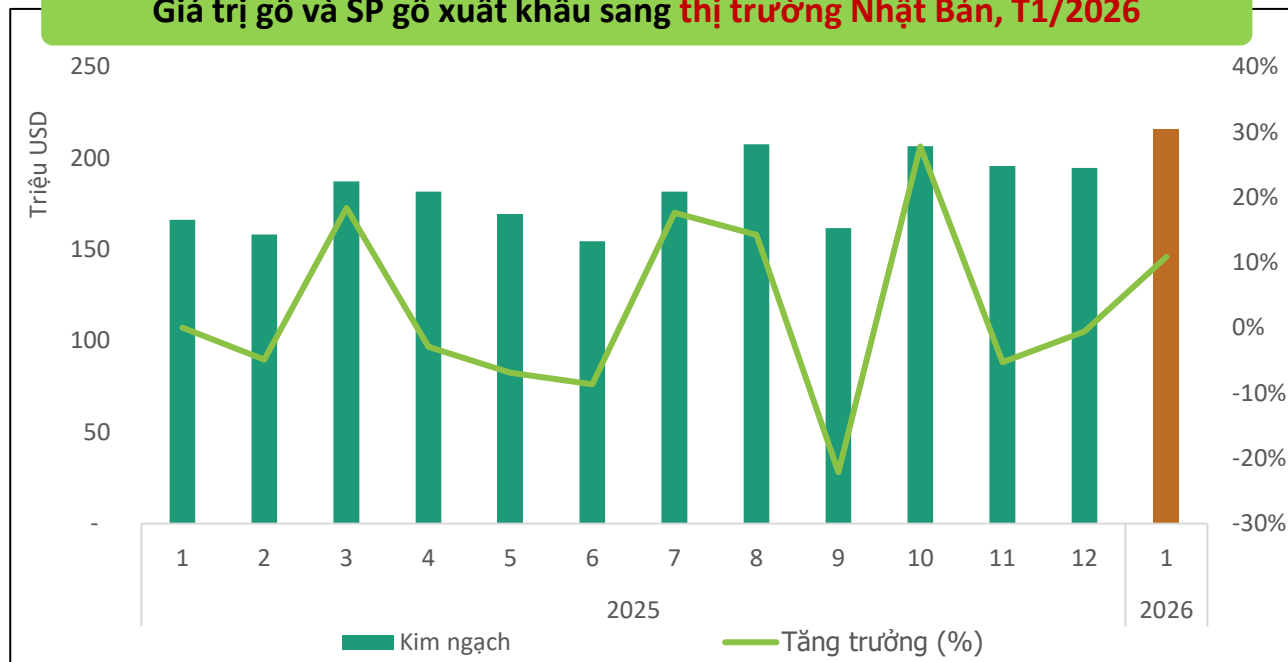


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

KIM NGẠCH

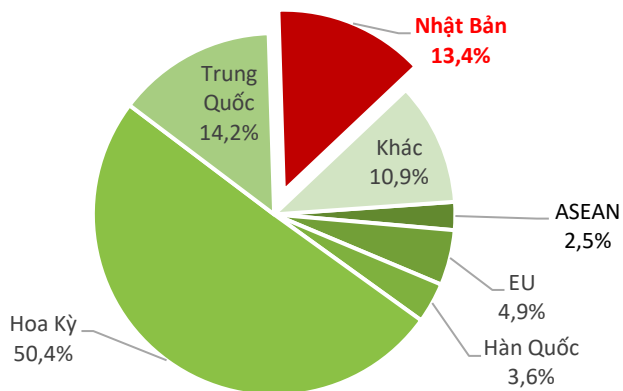


195

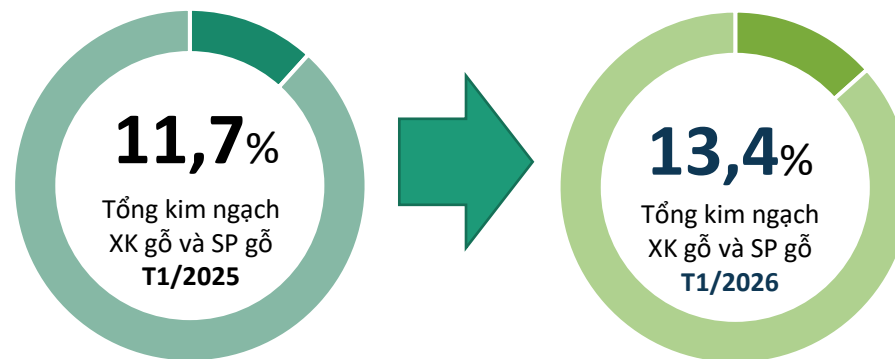
triệu USD

- ➔ Tăng **10,9%** so với T12/2025
- ➔ Tăng **29,7%** so với T1/2025
- ➔ Cao hơn **35,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Giá trị xuất khẩu tháng 1/2026 đạt **10,0%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **142,2** triệu USD

Tăng **6%** so với T12/2025

Tăng **28%** so với T1/2025



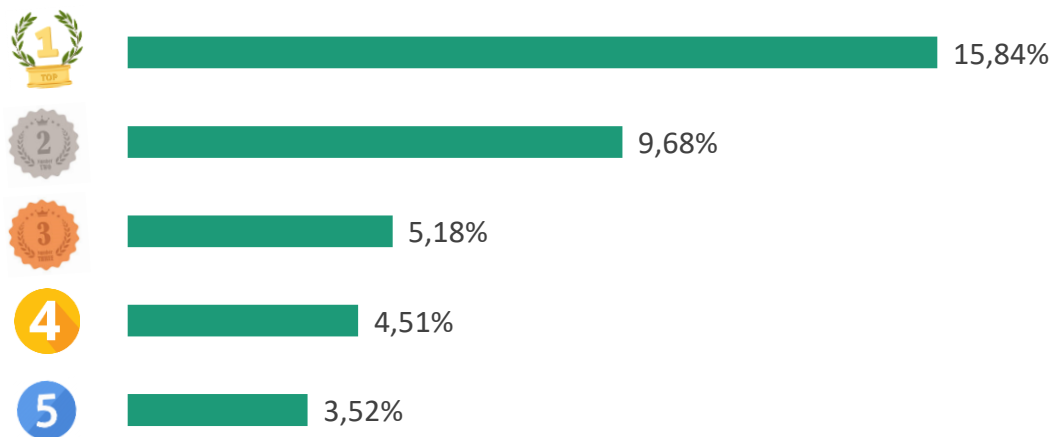
Gỗ dán

Kim ngạch: **9,3** triệu USD

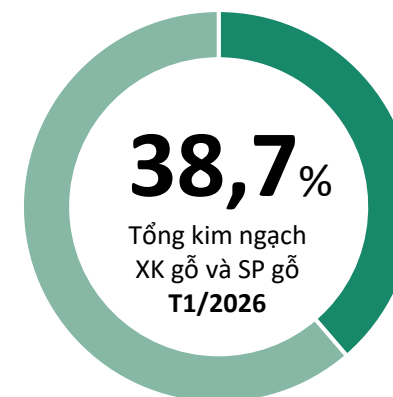
Giảm **13%** so với T12/2025

Tăng **9%** so với T1/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Chính phủ Nhật Bản đã thành lập Hội đồng Mở rộng Quốc tế cho ngành Nhà ở và Xây dựng nhằm hỗ trợ ngành công nghiệp gỗ trong nước. Sáng kiến này nhằm mục đích tận dụng các thế mạnh của Nhật Bản, chẳng hạn như công nghệ xây dựng bằng gỗ có độ bền cao, khả năng chống động đất và hiệu quả năng lượng, để giải quyết tình trạng thiếu hụt nhà ở trên toàn cầu và mở ra các cơ hội kinh doanh mới cho các công ty trong nước. Tuy nhiên, thị trường gỗ nội địa vẫn chưa sôi động, thể hiện qua việc nhu cầu đối với ván ép và gỗ xẻ vẫn còn trì trệ.

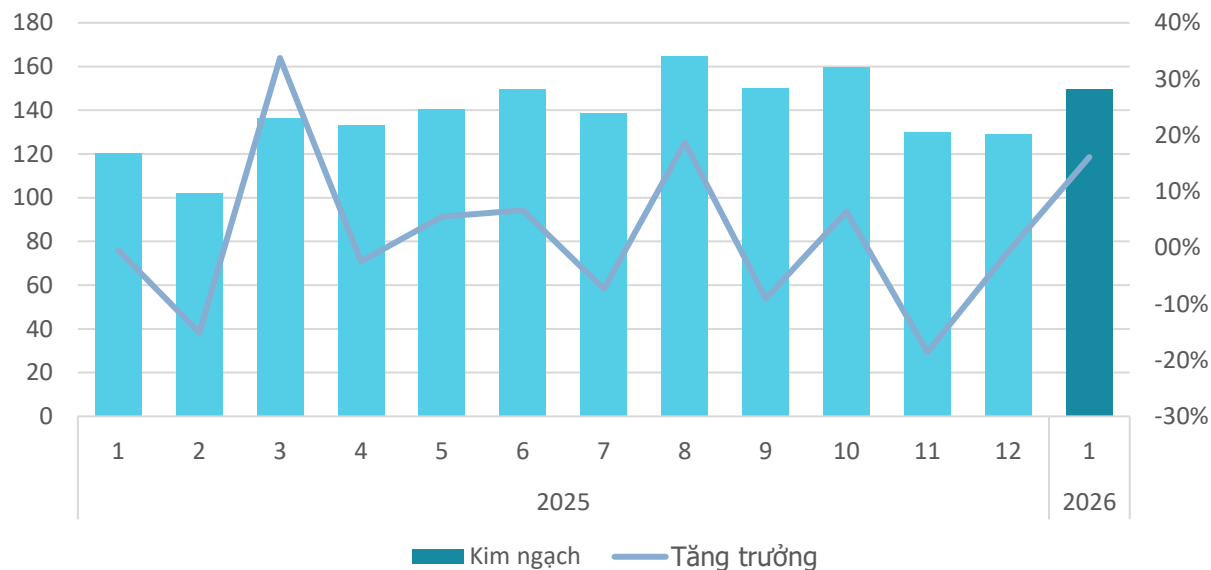


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

KIM NGẠCH

149,8 triệu USD



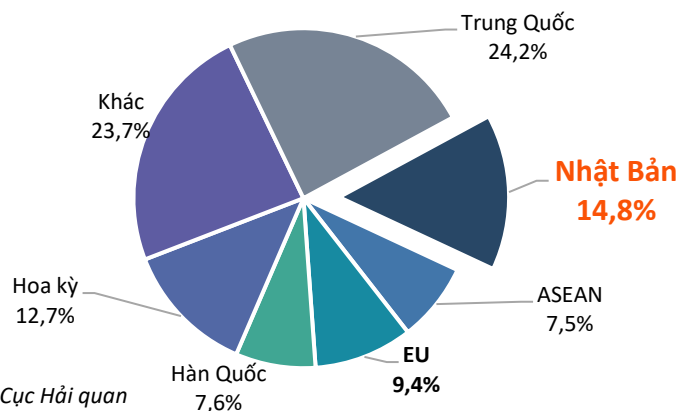
➔ Tăng **16,1%** so với T12/2025

➔ Tăng **24,5%** so với T1/2025

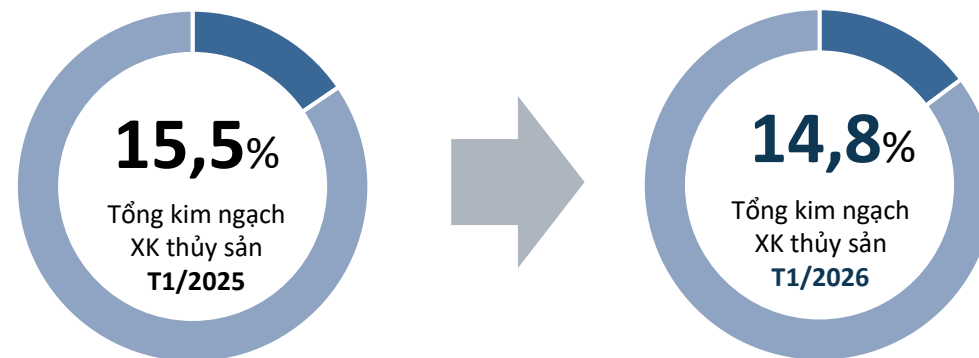
▲ Cao hơn **9,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 1 tháng 2026 đạt **149,8** triệu USD, Đạt **8,9%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



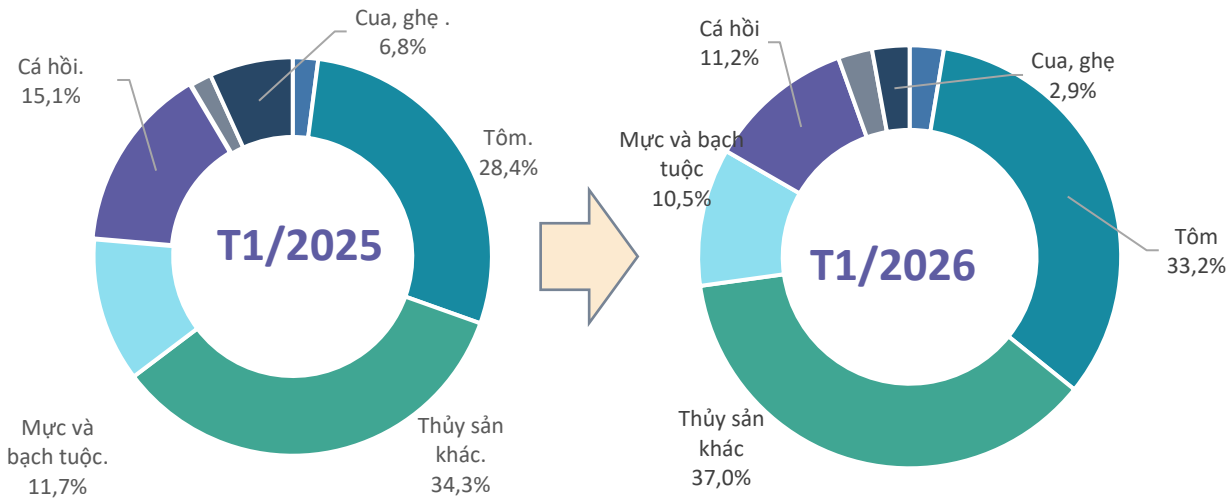
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Cá hồi

Kim ngạch: **16,8** Triệu USD
 Tăng **4,5%** so với T12/2025
 Giảm **7,8%** so với T1/2025



Tôm

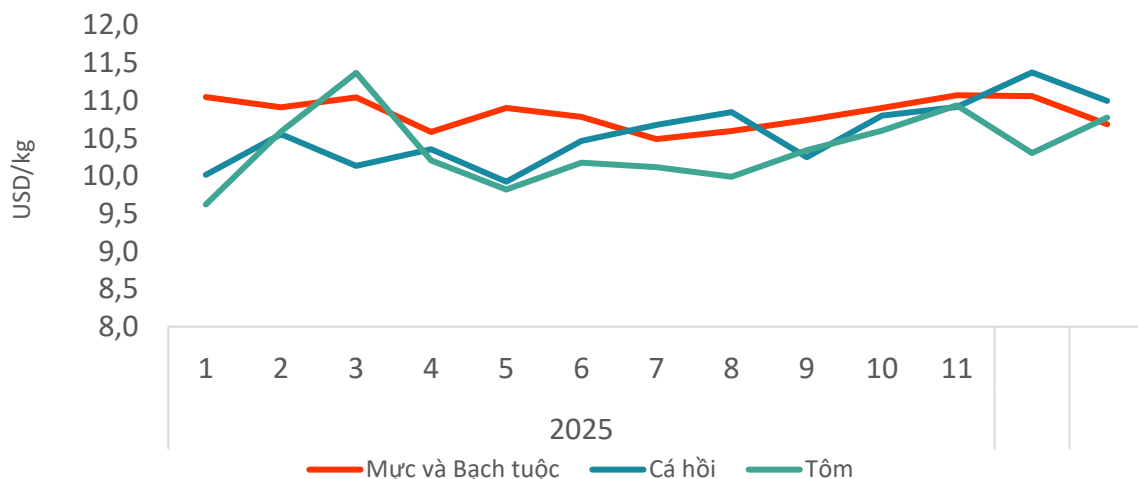
Kim ngạch: **49,7** Triệu USD
 Tăng **23,5%** so với T12/2025
 Tăng **45,5%** so với T1/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **15,8** Triệu USD
 Tăng **10,5%** so với T12/2025
 Tăng **12,3%** so với T1/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **10,7** USD/kg; **giảm 3,4%** so với tháng trước; và **giảm 3,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **11,0** USD/kg; **giảm 3,3%** so với tháng trước; và **tăng 9,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

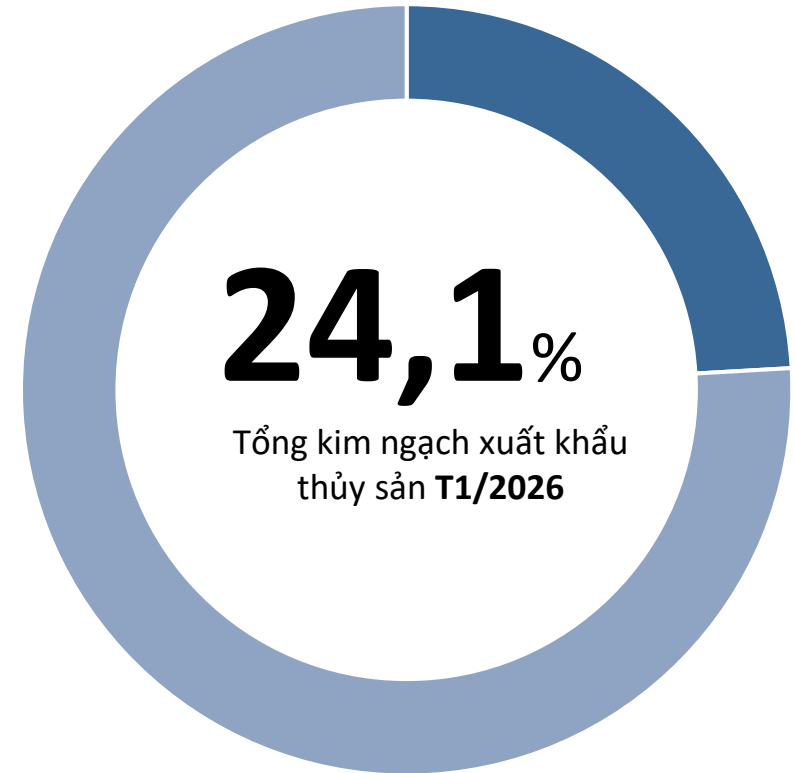
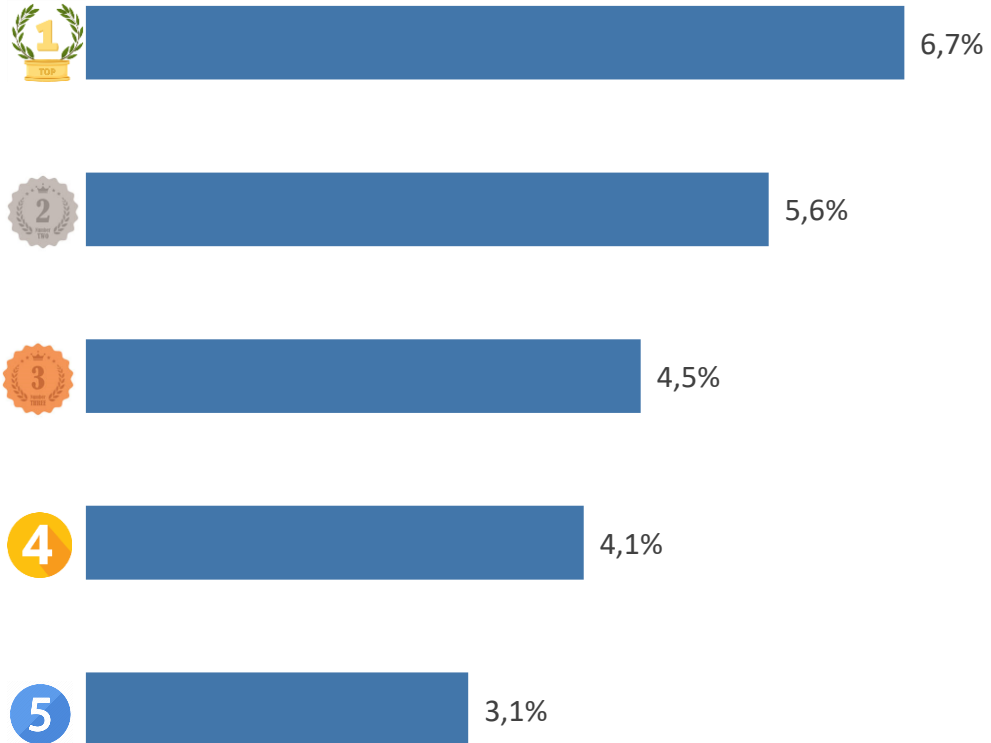
Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **10,8** USD/kg; **tăng 4,6%** so với tháng trước; và **tăng 12,0%** so với cùng kỳ năm 2025.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Nhật Bản dự kiến tăng hạn ngạch khai thác mực bay

Nhật Bản đang xem xét tăng mạnh hạn ngạch khai thác mực bay trong năm tài khóa 2026, với tổng sản lượng dự kiến đạt 68.400 tấn. Mức đề xuất này cao gấp 3,6 lần hạn ngạch ban đầu của năm 2025 và cao hơn khoảng 2,5 lần so với mức điều chỉnh cuối cùng của năm trước. Theo Cơ quan Thủy sản Nhật Bản, kế hoạch này được đưa ra sau khi sản lượng khai thác trong năm 2025 tăng đột biến, đặc biệt tại các tỉnh Aomori và Iwate, khiến nhiều đội tàu nhanh chóng sử dụng hết hạn ngạch và phải tạm dừng hoạt động.

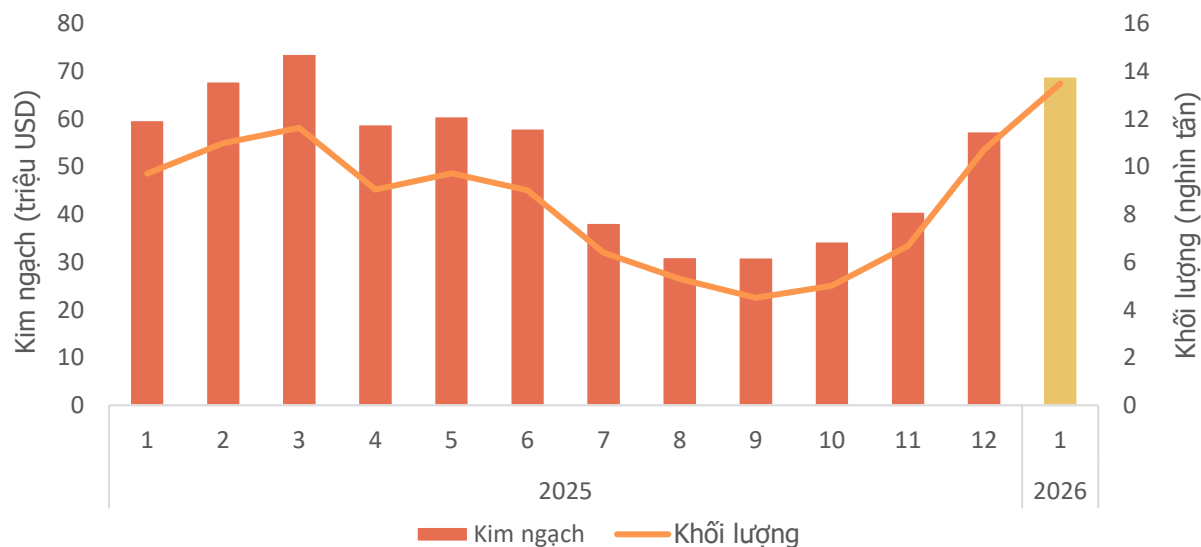
Tuy vậy, việc nới hạn ngạch không đồng nghĩa nguồn lợi đã phục hồi bền vững. Giới khoa học Nhật Bản cảnh báo sản lượng tăng chủ yếu do các yếu tố môi trường mang tính tạm thời, như thay đổi dòng hải lưu và khả năng sinh sản được cải thiện nhẹ của đàn mực sinh vào mùa đông. Trong khi đó, quần thể mực sinh vào mùa thu tại biển Nhật Bản vẫn ở mức rất thấp và tiếp tục chịu tác động từ nhiệt độ nước biển gia tăng. Vì vậy, Chính phủ Nhật Bản khẳng định đây chỉ là biện pháp điều chỉnh ngắn hạn trong một năm, đi kèm cơ chế phân bổ theo từng giai đoạn và kiểm soát chặt chẽ theo khu vực để tránh khai thác quá mức.

Nguồn: Vasep



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

KIM NGẠCH
68,9 triệu USD

➤ Tăng **20%** so với T12/2025

➤ Tăng **15,3%** so với T1/2025

➤ Cao hơn **18 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu T1/2026 đạt **68,9** tr.USD, đạt **11,3%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG
13,5 nghìn tấn

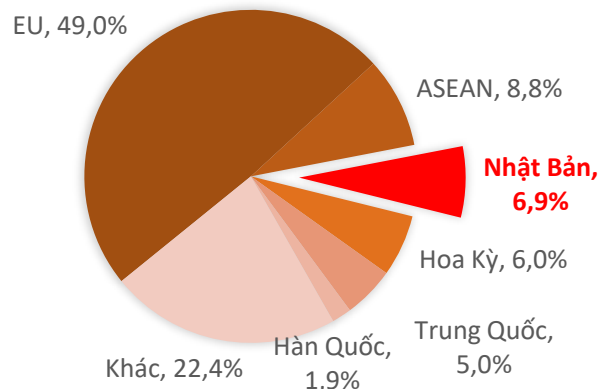
➤ Tăng **25,8%** so với T12/2025

➤ Tăng **38,7%** so với T1/2025

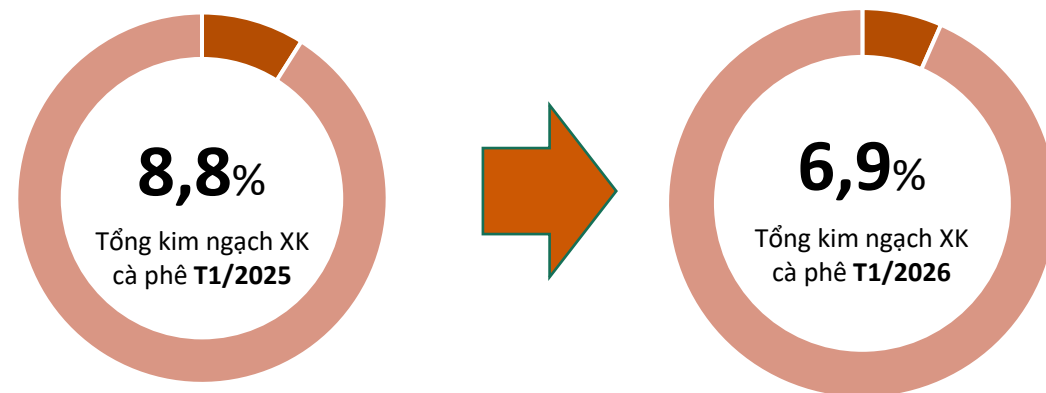
➤ Cao hơn **5,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu T1/2026 đạt **13,5** nghìn tấn, đạt **13,7%** khối lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

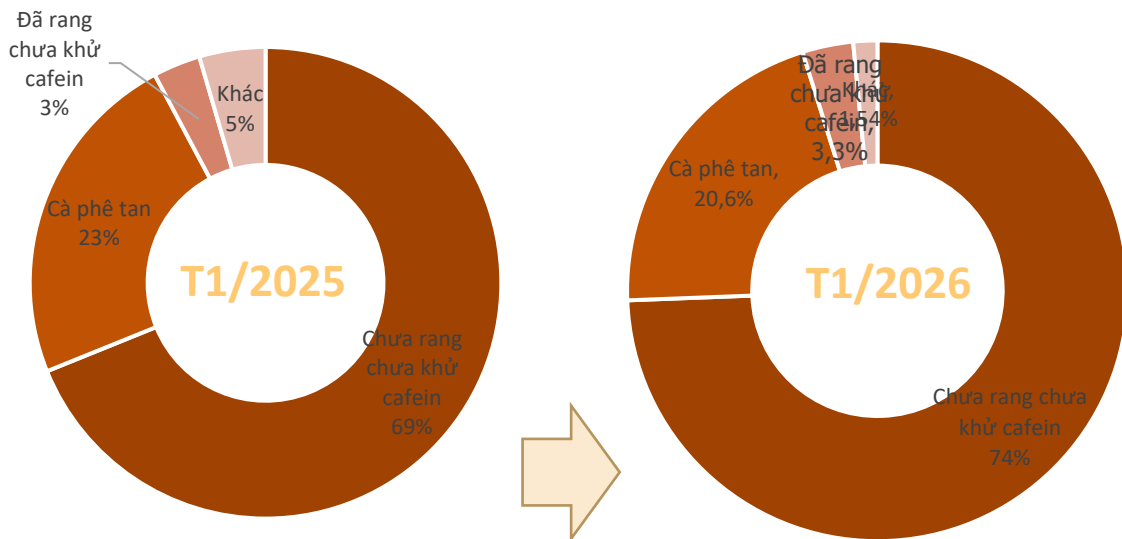


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

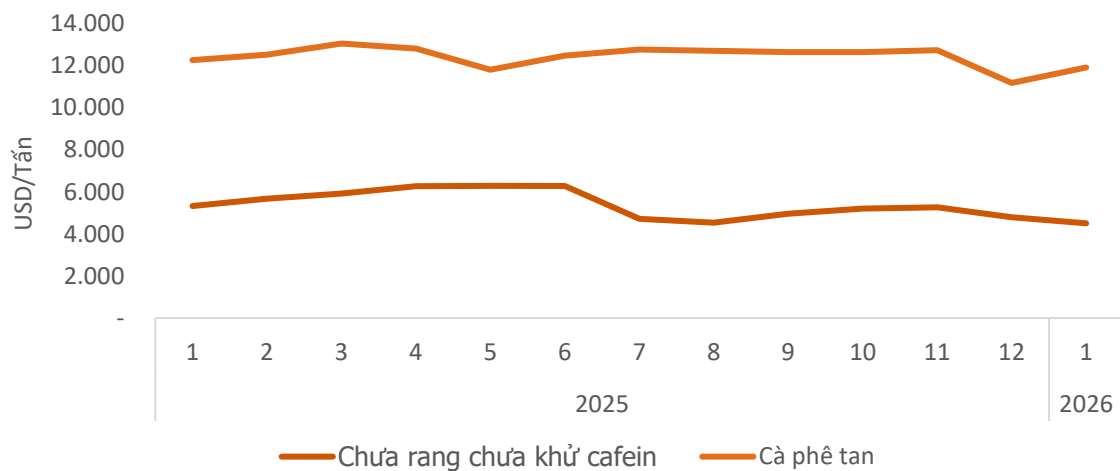


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **47,2** Triệu USD
Tăng **10,6%** so với T12/2025
Tăng **15,8%** so với T1/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **13,2** Triệu USD
Tăng **25,9%** so với T12/2025
Giảm **4,5%** so với T1/2025



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,3** Triệu USD
Giảm **39,1%** so với T12/2025
Giảm **49,6%** so với T1/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **11.897** USD/tấn, **tăng 6,5%** so với tháng trước, và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2025.

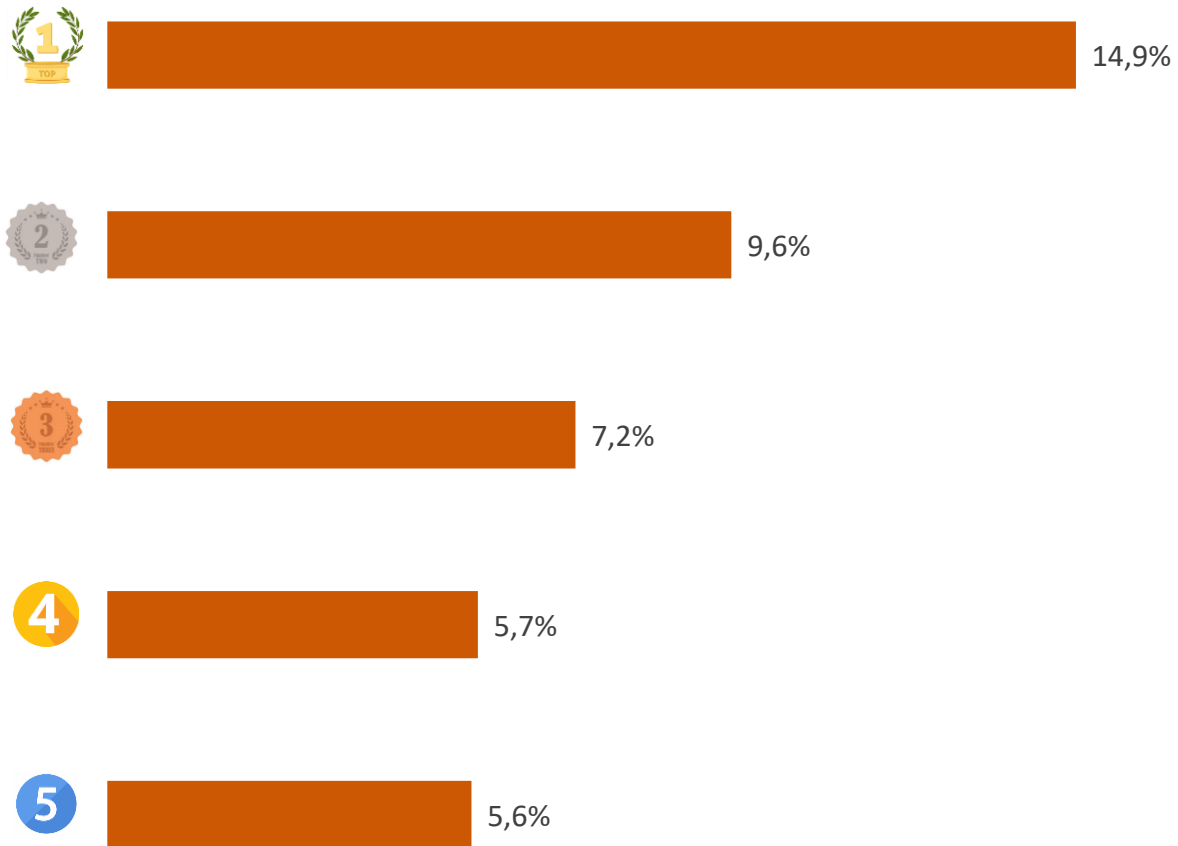
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2026 ở mức **4.499** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước, và **giảm 15,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

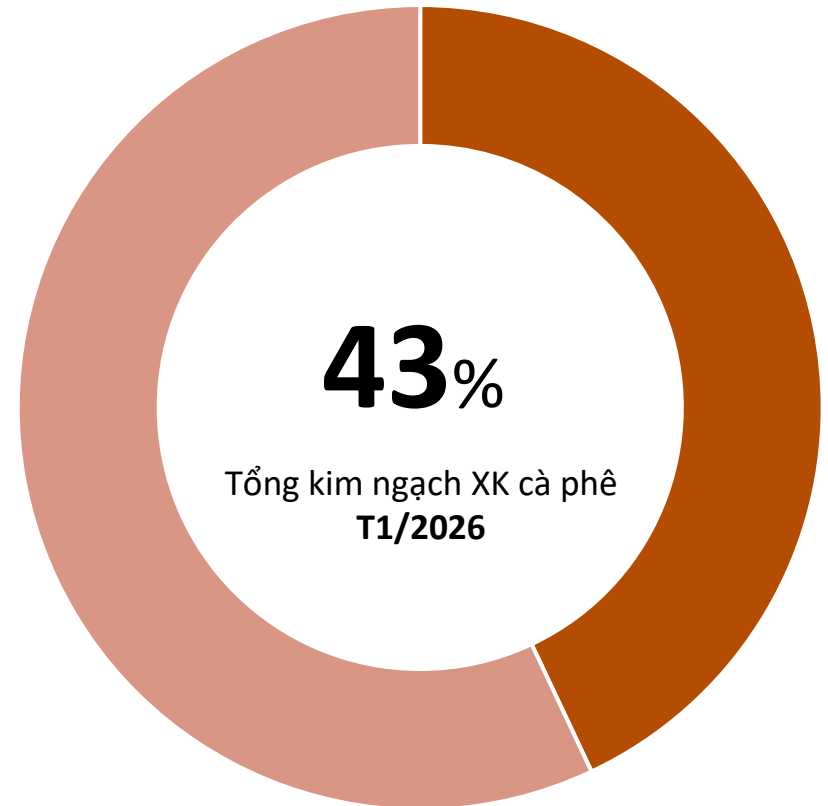


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





Thị trường cà phê Nhật Bản sẽ duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định trong những năm tới, nhờ nhu cầu ngày càng gia tăng đối với cà phê chất lượng cao, cà phê pha sẵn (ready-to-drink) và sự phát triển mạnh của văn hóa quán cà phê chuyên biệt.

Quy mô thị trường cà phê Nhật Bản có thể tăng từ khoảng 18,53 tỷ USD năm 2025 lên 28,82 tỷ USD vào năm 2034, tương ứng với tốc độ tăng trưởng kép hằng năm (CAGR) khoảng 5,03% trong giai đoạn 2026–2034. Quá trình đô thị hóa, nhịp sống bận rộn tại các đô thị lớn và xu hướng tiêu dùng hướng tới các sản phẩm cà phê cao cấp được xem là những động lực chính thúc đẩy sự mở rộng của thị trường này.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

KIM NGẠCH

20,4
triệu USD

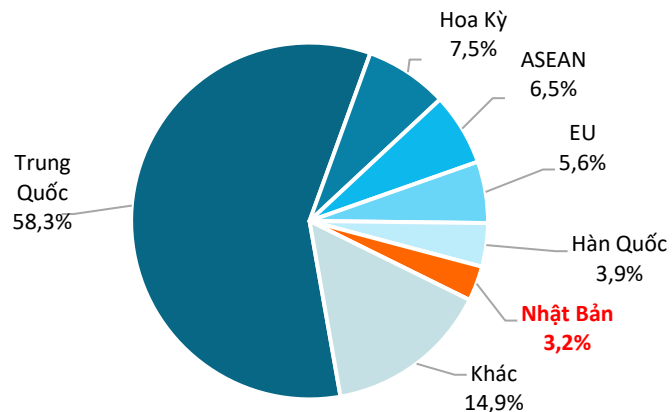
Tăng **19,3%** so với T12/2025

Tăng **25,4%** so với T1/2025

Cao hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Tháng 1/2026 đạt **20,4 triệu USD**, đạt **8,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



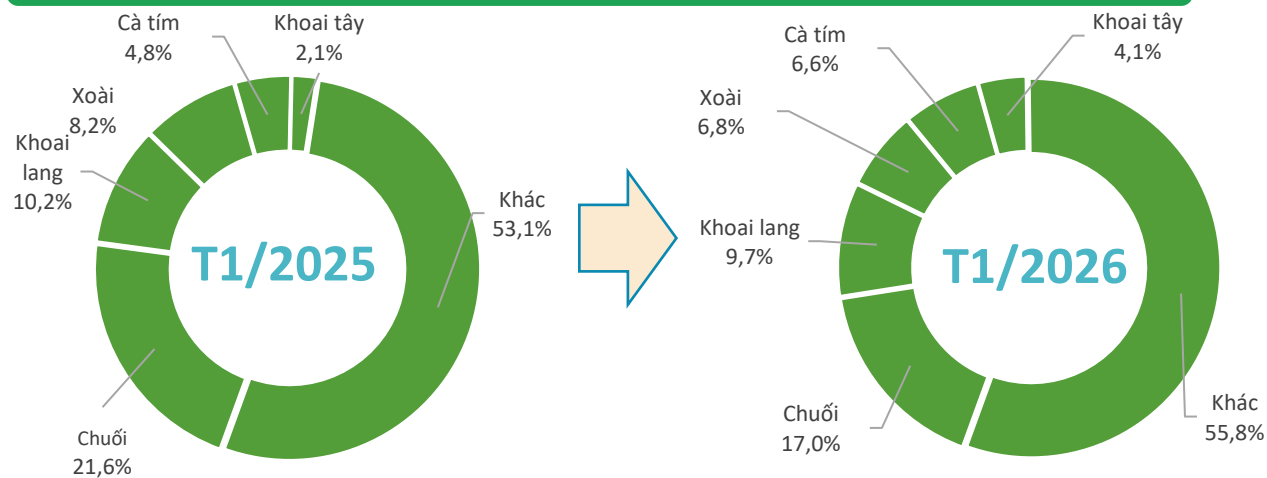
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Chuối

Kim ngạch: **3,5** triệu USD

Tăng **6,4%** so với T12/2025

Giảm **1,4%** so với T1/2025



Khoai lang

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Giảm **10,3%** so với T12/2025

Tăng **19,9%** so với T1/2025



Xoài

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Tăng **37,5%** so với T12/2025

Tăng **3,3%** so với T1/2025



Cà tím

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

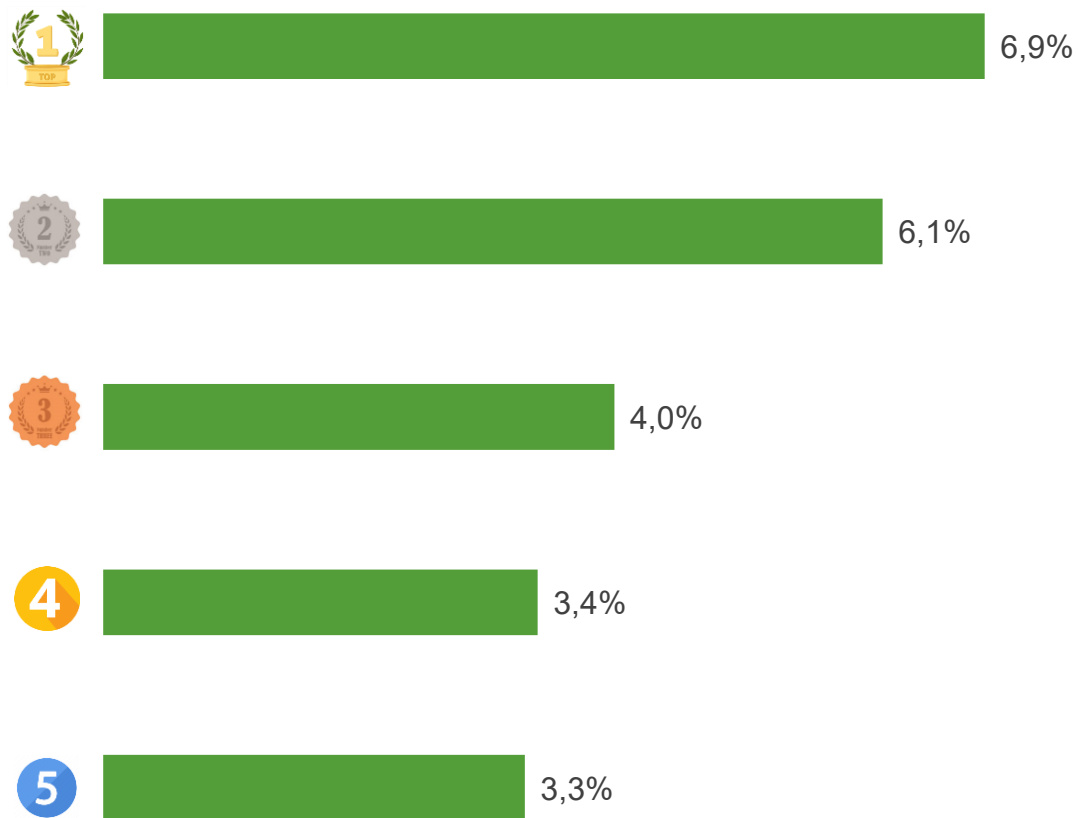
Tăng **59,7%** so với T12/2025

Tăng **74,1%** so với T1/2025

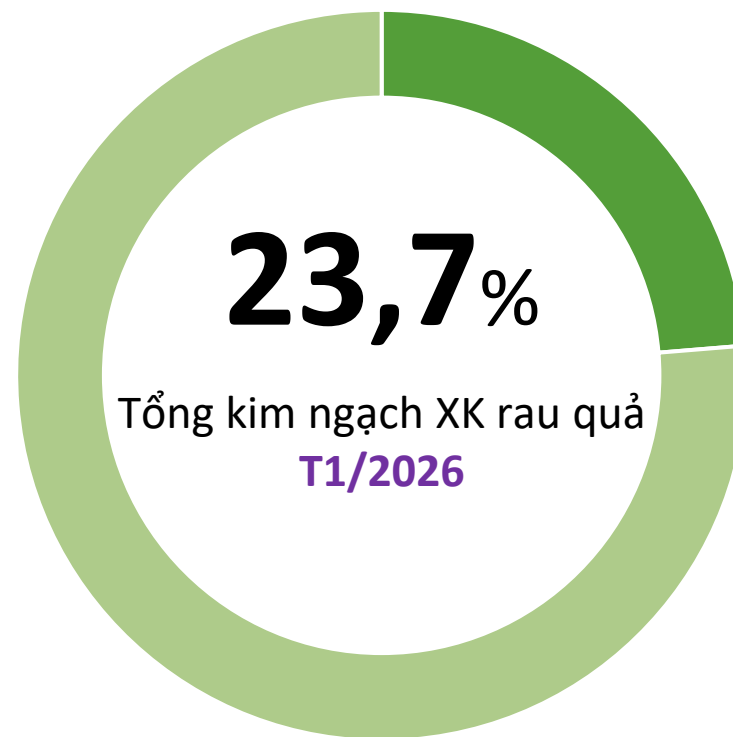


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



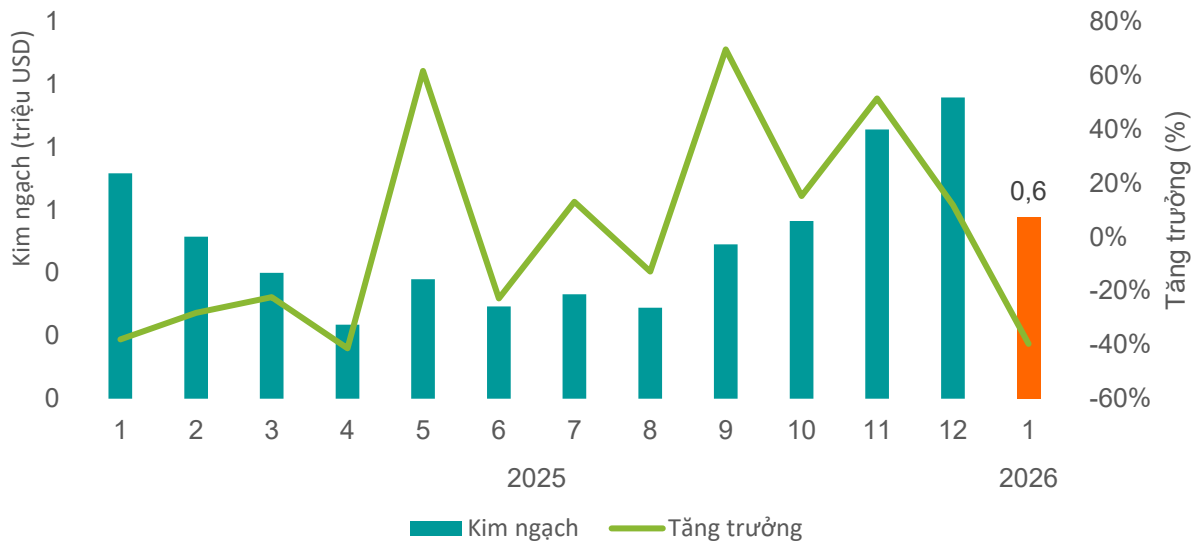
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T1/2026

KIM NGẠCH



0,6

triệu USD

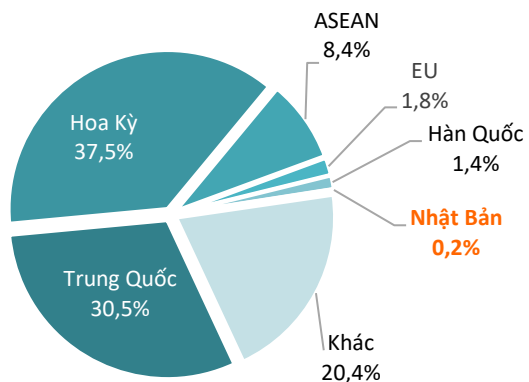
Giảm **39,7%** so với T12/2025

Giảm **19,4%** so với T1/2025

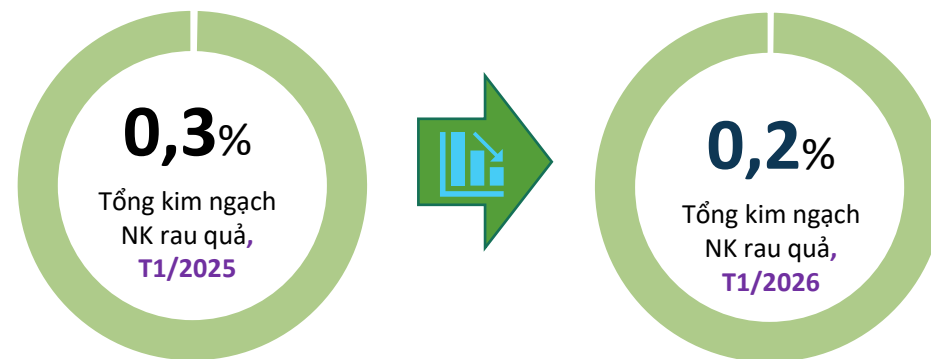
Cao hơn **74,9 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Tháng 1/2026 đạt **0,6 triệu USD**, đạt **9,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T1/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T1/2026



Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



Xuất khẩu rau quả Việt Nam sang Nhật Bản tăng 18% năm 2025

Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản cho biết, năm 2025, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Nhật Bản tiếp tục ghi nhận những kết quả vô cùng tích cực. Lần đầu tiên trong lịch sử, tổng kim ngạch thương mại đã vượt mốc 50 tỷ USD. Đáng chú ý năm 2025, kim ngạch rau quả Việt Nam sang Nhật Bản đạt 237,8 triệu USD, tăng 17,97% so với năm trước.

Trong đó, chuối đạt 42,6 triệu USD, tăng 33,47%, nâng tỷ trọng lên 17,93%, gần gấp ba lần mức năm 2021. Khoai lang mang về 25,3 triệu USD, chiếm 10,65%, tăng 2,52%. Ngoài nhóm chủ lực, nhiều mặt hàng khác tiếp tục tăng trưởng. Cà tím đạt 19,9 triệu USD, tăng 17,72%, trong khi xoài đạt 16,8 triệu USD, tăng 13,66%. Một số sản phẩm tăng mạnh trong năm qua như đỗ xanh, sơ ri, dứa, vải và dứa, dù quy mô còn nhỏ. Ngược lại, khoai mỡ, khoai tây, ngô, ớt, thanh long và gừng giảm so với năm trước.

Nguồn: Cafef.vn



Tin liên quan

Rau quả

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN



Nhật Bản mở rộng xuất khẩu táo thông qua khoản đầu tư mới

Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Nihon Agriculture (Nhật Bản) vừa huy động thêm 8,7 triệu USD, nâng tổng vốn Series C lên 25,8 triệu USD, nhằm mở rộng xuất khẩu táo và tối ưu chuỗi giá trị. Thành lập năm 2016, công ty chuyên sản xuất và xuất khẩu táo Aomori sang các thị trường châu Á như Đài Loan và Hong Kong, áp dụng mô hình trồng mật độ cao giúp năng suất gấp khoảng 3 lần phương pháp truyền thống. Nhờ mô hình này, sản lượng và giá trị xuất khẩu tiếp tục tăng mạnh; riêng dịp Tết Nguyên đán 2024, táo Aomori xuất khẩu đạt 2.761 tấn, trị giá 10,6 triệu USD, mức cao kỷ lục.

Ngoài ra, Nihon Agriculture mở rộng hợp tác với nông dân địa phương, nâng số hộ trồng táo ký hợp đồng trực tiếp lên khoảng 700 hộ, tăng hơn 2 lần so với năm trước. Bằng việc kết hợp sản xuất quy mô lớn, xử lý sau thu hoạch khép kín và kênh bán hàng định hướng xuất khẩu, công ty đang xây dựng mô hình tăng trưởng bền vững và có khả năng mở rộng cho trái cây Nhật Bản trên thị trường quốc tế.

Nguồn: Freshplaza.com

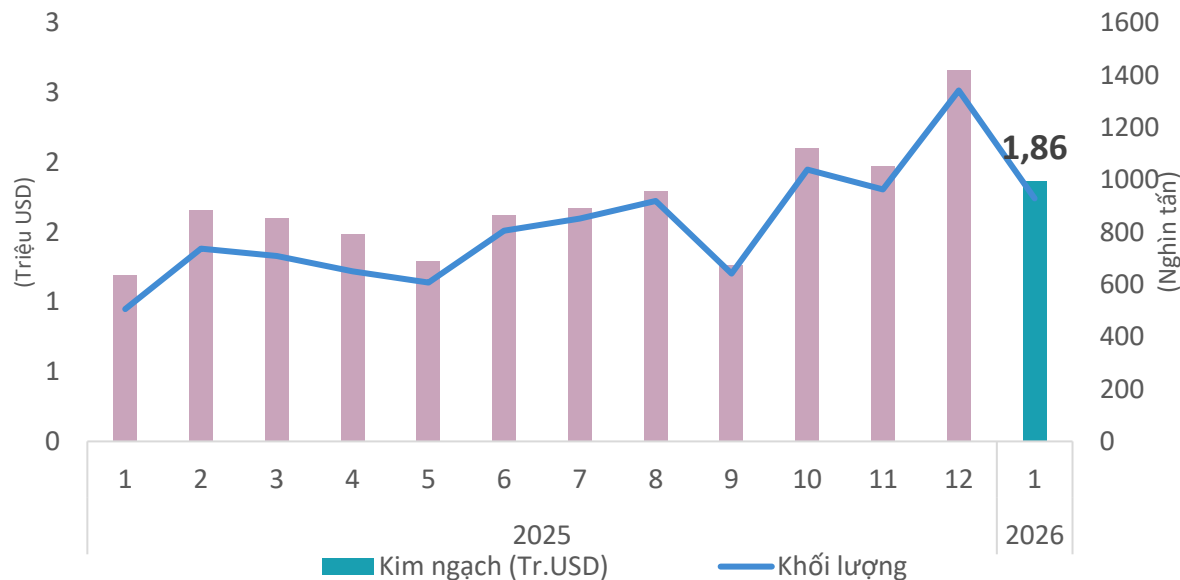


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T01/2026

KIM NGẠCH

1,86 triệu USD

↘ Giảm **30,0%** so với T12/2025

↗ Tăng **56,5%** so với T01/2025

↑ Cao hơn **0,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **1,86 triệu USD**, đạt **9,2%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

929 tấn

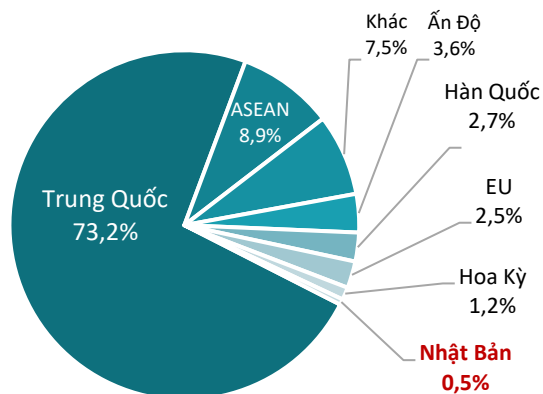
↘ Giảm **30,8%** so với T12/2025

↗ Tăng **83,6%** so với T01/2025

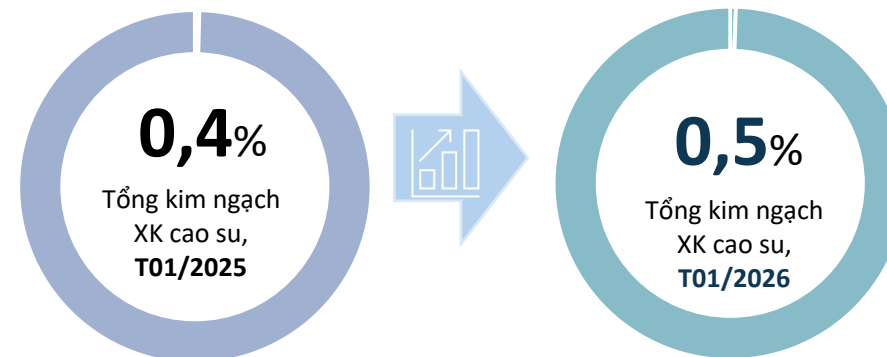
↑ Cao hơn **114 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Tháng 01/2026 đạt **929 tấn**, đạt **9,5%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



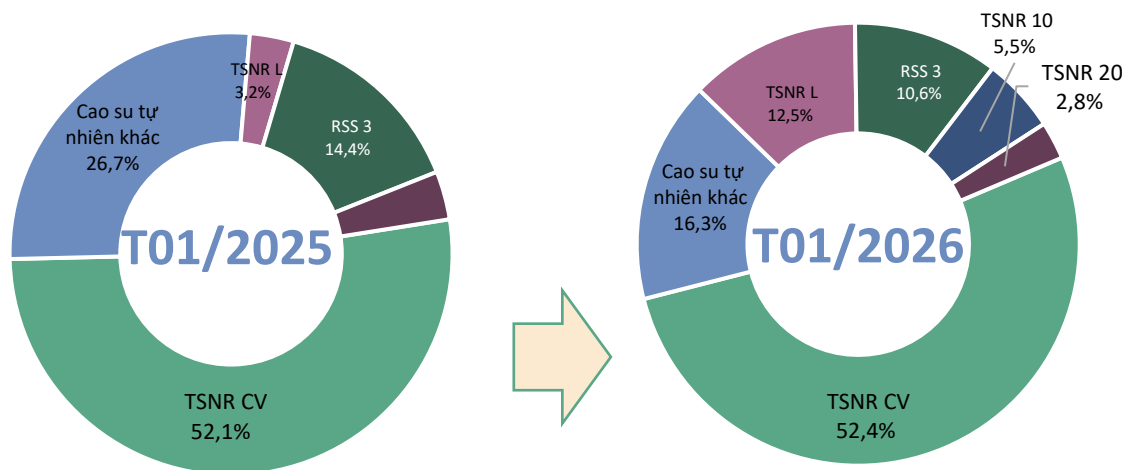
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Nhật Bản, T01/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



TSNR L

Kim ngạch: **0,23** triệu USD
Giảm **30,7%** so với T12/2025
Tăng **510%** so với T01/2025



TSNR CV

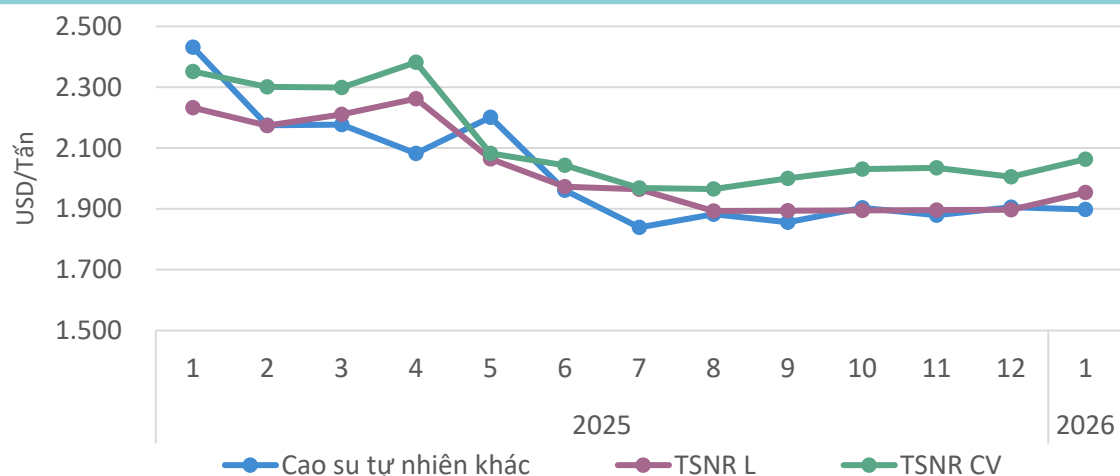
Kim ngạch: **0,98** triệu USD
Giảm **44,1%** so với T12/2025
Tăng **57,3%** so với T01/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,30** triệu USD
Giảm **22,9%** so với T12/2025
Giảm **4,87%** so với T01/2025

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **2.064** USD/tấn; **tăng 2,9%** so với tháng trước; và **giảm 12,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR L

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.954** USD/tấn; **tăng 3,0%** so với tháng trước; và **giảm 12,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

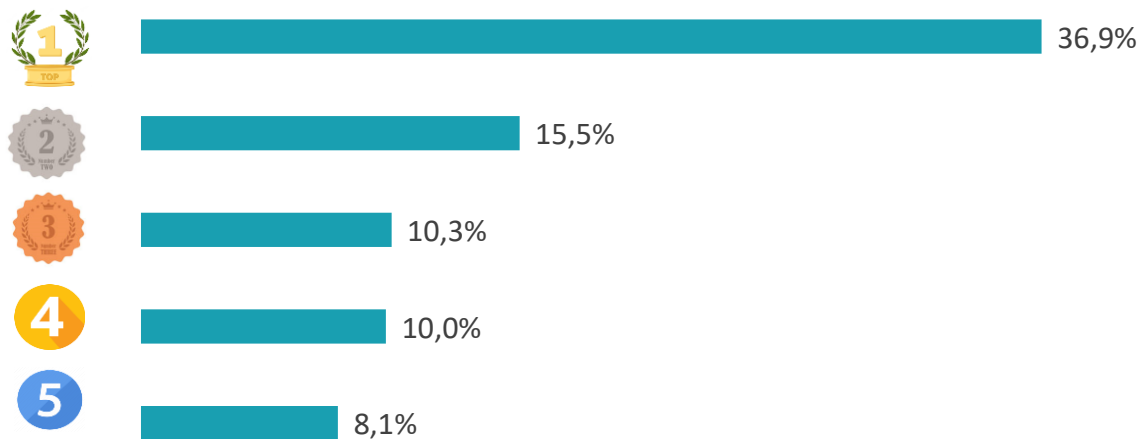
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T01/2026 ở mức **1.898** USD/tấn; **giảm 0,4%** so với tháng trước; và **giảm 22,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

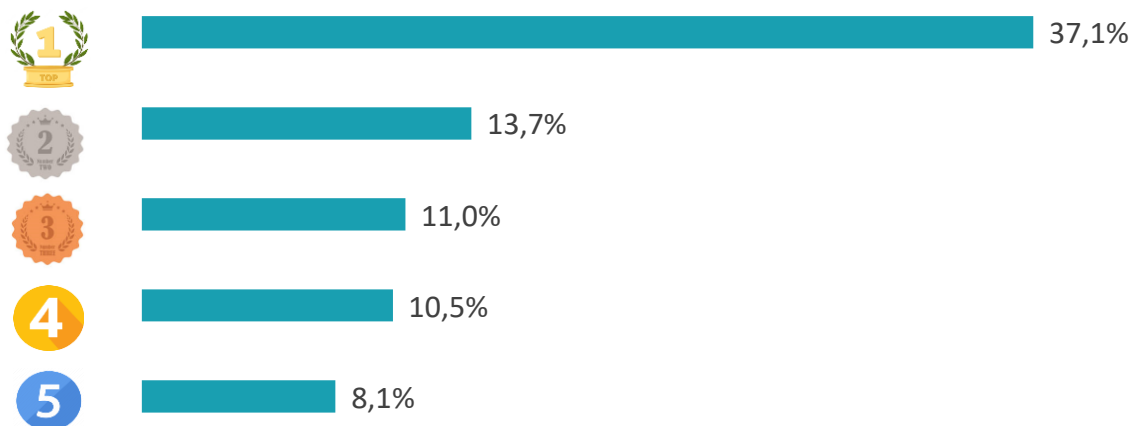


CAO SU

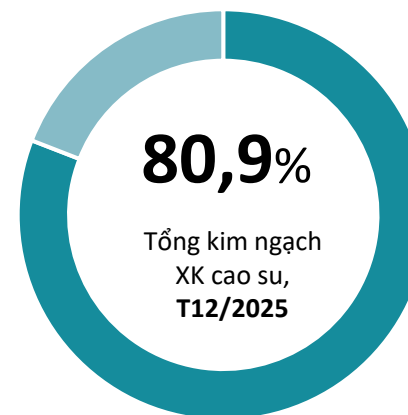
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



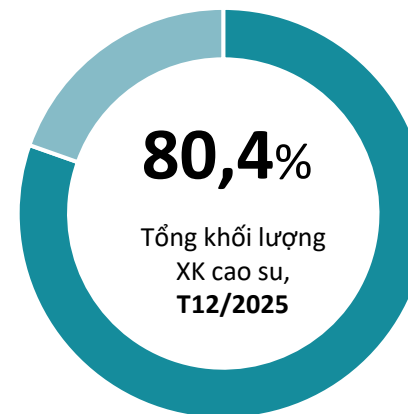
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T01/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T01/2026





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU NHẬT BẢN

❖ **Xuất khẩu cao su sang Nhật Bản đầu năm 2026: Còn nhiều dư địa gia tăng thị phần**

Tháng 01/2026, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 929 tấn, trị giá 1,86 triệu USD. Mặc dù giảm khoảng 30% so với tháng trước nhưng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2025 (tăng 83,6% về lượng và 56,5% về giá trị). Giá xuất khẩu bình quân đạt khoảng 2.000 USD/tấn, tăng 11,4% so với tháng 12/2025 và cao hơn 2,2% so với mức bình quân năm trước, cho thấy mặt bằng giá đang có xu hướng cải thiện.

Trong thời gian tới, xuất khẩu cao su sang Nhật Bản được đánh giá có triển vọng. Dù thị phần của Việt Nam mới chiếm khoảng 0,5% nhưng còn nhiều dư địa mở rộng, cơ hội tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và ổn định chất lượng. Bối cảnh địa chính trị và biến động tỷ giá USD/JPY có thể tác động đến chi phí và nhu cầu nhập khẩu, song mặt bằng giá cao su duy trì ở mức cao cũng tạo điều kiện để Việt Nam nâng cao giá trị và củng cố vị thế tại thị trường này trong trung và dài hạn.





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T1/2026

KIM NGẠCH



4,62
triệu USD

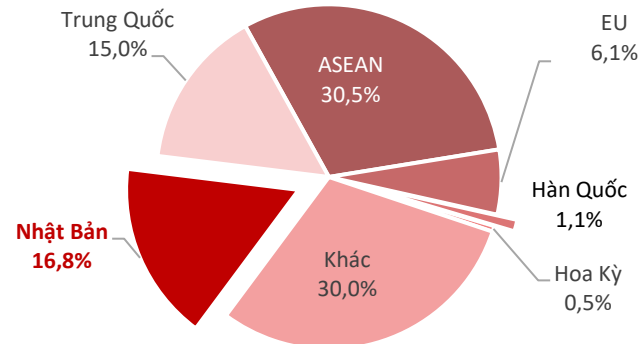
Tăng **20,8%** so với T12/2025

Tăng **62,6%** so với T1/2025

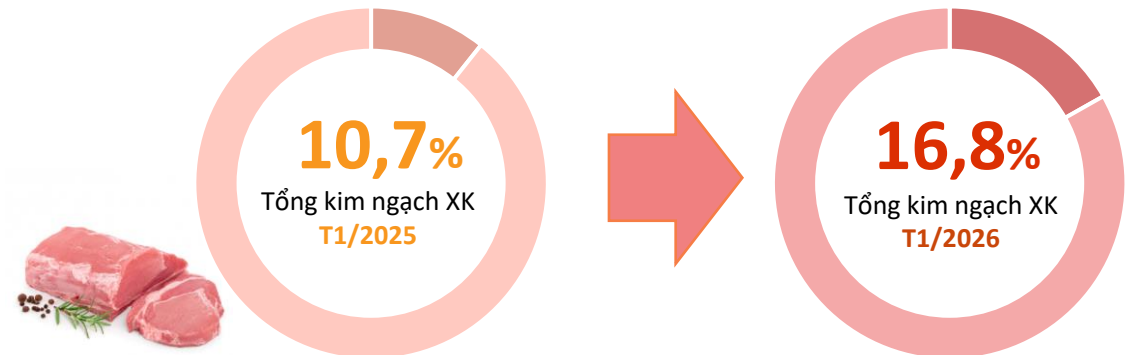
Cao hơn **195,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ Tháng 1 năm 2026 đạt **8,7%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



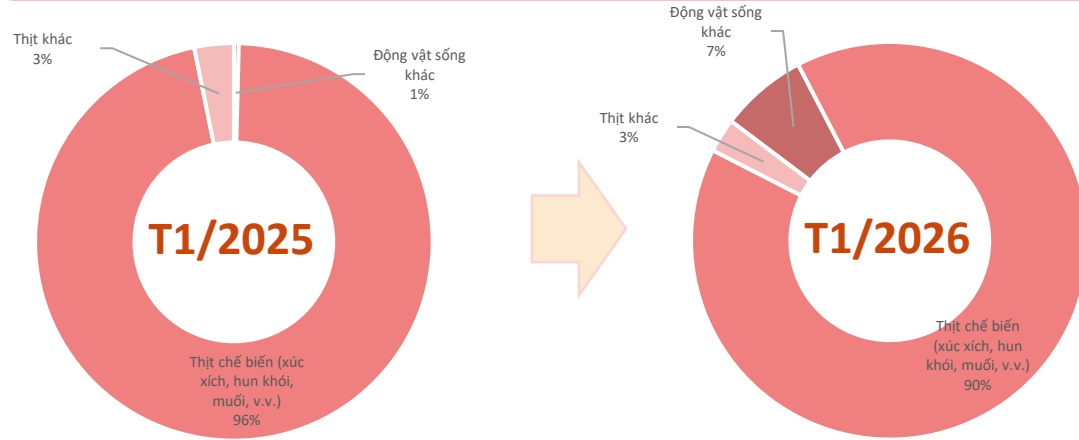
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



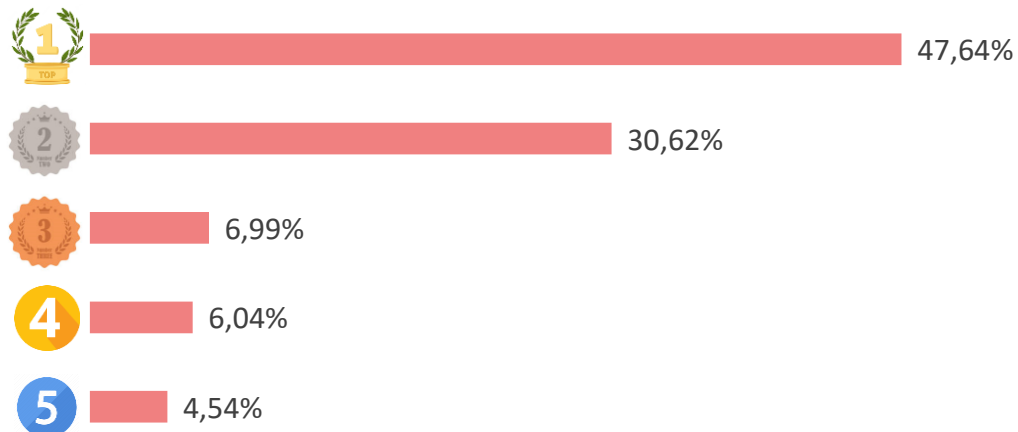
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **4,16** triệu USD

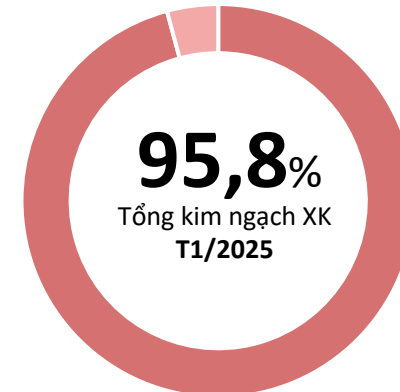
Tăng **12,2%** so với T12/2025

Tăng **52,1%** so với T1/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T1/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T1/2026





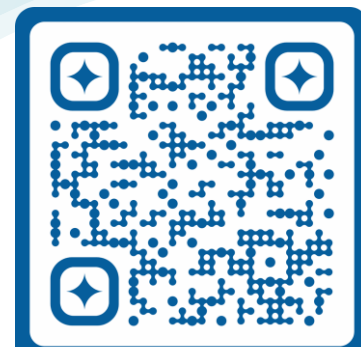
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo